

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HC-PT
Ngày: 07/3/2023
V/v khiếu kiện: “Quyết định xử
lý kỷ luật buộc thôi việc”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Triều

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Kim Em

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Nam - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý 02/2022/TLPT-HC, ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “Quyết định kỷ luật buộc thôi việc”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà **Huỳnh Thị Mộng C**, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông **Lê Thành Đ** – Là Luật sư của Chi nhánh văn phòng luật sư B Nguyên thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Quốc B** - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện C.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Văn N** - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện C. (Có mặt)

* Người kháng cáo: **Huỳnh Thị Mộng C**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/6/2022 và lời khai tại tòa, người khởi kiện bà Huỳnh Thị Mộng C trình bày: Vào năm 2010, bà được nhận vào làm việc (Hợp đồng) tại Ủy ban nhân dân xã P, đến tháng 02/2016 được Ủy ban nhân dân huyện C tuyển dụng vào làm việc tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, nhiệm vụ được phân công là Công chức hộ tịch, do cán bộ phụ trách lĩnh vực tư pháp xin nghỉ việc nên bà kiêm nhiệm luôn nhiệm vụ Tư pháp - Hộ tịch; Tháng 8/2018, khi có cán bộ Hộ tịch mới, bà được phân công nhiệm vụ Tư pháp. Ngày 19/6/2020, bà sinh con và nghỉ hậu sản, trong quá trình công tác bà luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

Trong thời gian nghỉ hậu sản (Từ ngày 19/6/2020 đến ngày 19/12/2020) dư luận tại địa phương cho rằng bà có nợ tiền của một số cá nhân và một số vấn đề liên quan đến lĩnh vực đất đai. Bà yêu cầu làm rõ các vấn đề này nhưng vẫn chưa được cơ quan chức năng giải quyết. Ngày 31/12/2021 tại Hội Nghị đánh giá cán bộ công chức năm 2021 đã nhận xét bà hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ngày 22/02/2022, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 1041/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn kiểm tra xác minh và làm rõ vi phạm của bà về tình hình, kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2021. Tại báo cáo số 72/BC-ĐKT ngày 18/3/2022 của Đoàn kiểm tra cho rằng bà vi phạm trong lĩnh vực tham mưu chứng thực hợp đồng, không ghi vào sổ, không lưu hồ sơ, thu hộ tiền thuế, phí, lệ phí không đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của dân trong thời gian dài là trái quy định.

Ngày 08/4/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 1619/QĐ-UBND về việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với bà Huỳnh Thị Mộng C; Hành vi vi phạm: Vi phạm quy định của pháp luật về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của công chức; Vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan; Vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Lợi dụng vị trí công tác nhằm mục đích vụ lợi.

Bà không đồng ý với nội dung Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. Vì:

- Thứ nhất, đối với ý kiến của Đoàn kiểm tra nêu đã xảy ra sau thời gian bà nghỉ hậu sản, không phải lỗi của bà.

- Thứ hai, Việc thu hộ tiền thuế, phí, lệ phí của người dân đến làm thủ tục hành chính đã xảy ra vào năm 2015 đến nay đã hết thời hiệu xử lý kỷ luật;

- Thứ 3, bà là Đảng viên nhưng chưa bị xử lý kỷ luật về mặt đảng, đồng thời bà mới vi phạm lần đầu và không thuộc trường hợp xử lý buộc thôi việc theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính Phủ.

Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

- + Hủy Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức cấp xã.

+ Nhận bà trở lại làm việc đúng với chức danh Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đồng thời khắc phục mọi chế độ quyền lợi đối với công chức đương nhiệm.

Tại văn bản số 1209/UBND-PNV ngày 26/8/2022, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C có ý kiến như sau: Bà Huỳnh Thị Mộng C đã có hành vi: Vi phạm quy định của pháp luật về thực hiện chức trách nhiệm vụ của công chức; vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan; Vi phạm quy định phòng, chống tham nhũng; Đã lợi dụng vị trí công tác nhằm mục đích vụ lợi. Do vậy, việc áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc là tương xứng với hành vi vi phạm. Về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với bà C đã thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính Phủ.

Tại bản án số 02/2022/HCST, ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã Căn cứ khoản 2 điều 30, khoản 2 Điều 31, các Điều 191, 193, 194, 206 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Khoản 3 Điều 18 Luật Cán bộ công chức; các Điều 24, 25, 26, 27, 28, 29 và 30 Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mộng C về việc yêu cầu hủy quyết định buộc thôi việc số 1619/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và nhận bà trở lại làm việc đúng với chức danh Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đồng thời khắc phục mọi chế độ quyền lợi đối với công chức đương nhiệm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 30/9/2022 bà Huỳnh Thị Mộng C có đơn kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, hủy quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức cấp xã.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Huỳnh Thị Mộng C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không bổ sung chứng cứ gì thêm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bà Huỳnh Thị Mộng C trình bày:

Qua nghiên cứu hồ sơ cho thấy theo báo cáo số 72/BC-ĐKT ngày 18/3/2022 của Đoàn kiểm tra chỉ nêu bà Huỳnh Thị Mộng C có sai sót trong công tác chứng thực nhưng xét thấy không nghiêm trọng, Trong hồ sơ không có thể hiện cơ quan, tổ chức nào không có văn bản nào kết luận kết luận bà C có hành vi tham nhũng hay vụ lợi, Các chứng cứ của Ủy ban mang tính chất chung chung, Ủy ban nhân dân huyện C chỉ căn cứ vào lời khai của người dân để kết luận là mang tính áp đặt, nên Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với bà C là trái với quy

định tại Điều 13 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính Phủ. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Võ Văn N có mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu tại các văn bản trình bày và không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Về tổ tụng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mộng C về việc yêu cầu hủy quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức cấp xã là không có cơ sở.

Nên Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bà C giữ y bản án sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của các bị đơn, lời trình bày của các đương sự, Luật sư và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Huỳnh Thị Mộng C, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bà C luật sư Lê Thành Được, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C có đại diện ủy quyền ông Võ Văn N tất cả đều có mặt. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 157; 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ kiện

[2] Về thời hiệu: Đối với yêu cầu hủy quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức cấp xã, tỉnh Tiền Giang cho thấy ngày 14/8/2022 của bà Huỳnh Thị Mộng C gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện C khởi kiện ra tòa hành chính để yêu cầu hủy Hủy quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức cấp xã căn cứ vào thời hiệu là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về đối tượng khởi kiện:

Quyết định số: 1619/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức cấp xã Căn cứ

khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính thì là văn bản hành chính theo quy định tại Điều 3 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[4] Tính hợp pháp về thẩm quyền:

Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức cấp xã, được ban hành đúng thể thức, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[5] Xét tính hợp pháp về hình thức, nội dung các quyết định:

Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức cấp xã Về hình thức: Căn cứ để ban hành văn bản đúng quy định và được ban hành theo đúng thể thức của một quyết định hành chính.

[6] Tính hợp pháp và căn cứ về ban hành các Quyết định hành chính:

Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức cấp xã

Căn cứ hồ sơ cho thấy:

Trên cơ sở biên bản và kết quả kiểm tra, xác minh ngày 18/3/2022 của Đoàn kiểm tra đối với bà Huỳnh Thị Mộng C; Bản kiểm điểm ngày 24/3/2022 bà Huỳnh Thị Mộng C thừa nhận: Bản thân có thiếu sót, khuyết điểm và xin kiểm điểm rút kinh nghiệm;

Tại biên bản kiểm điểm sai phạm (Biên bản về việc lấy ý kiến kỷ luật) của Ủy ban nhân dân xã P đối với bà Huỳnh Thị Mộng C ngày 25/3/2022 xác định bà C có hành vi vi phạm và thống nhất hình thức kỷ luật “Buộc thôi việc” với kết quả 13/17 phiếu;

Hành vi của Huỳnh Thị Mộng C nêu trên đã vi phạm Khoản 2, Điều 13, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

Tại Khoản 2, Điều 13, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định:

“2. Có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 8, Nghị định này.”

Tại Điều 8, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định:

“2. Lợi dụng vị trí công tác nhằm mục đích vụ lợi, ...

4. Vi phạm quy định của pháp luật về: ...phòng, chống tham nhũng; ...”

- Về thẩm quyền xử lý kỷ luật được thực hiện đúng quy định tại Điều 24, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ

- Về trình tự, thủ tục kỷ luật được Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện đúng quy định tại Điều 25, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ.

Quá trình Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm thì Huỳnh Thị Mộng C có đơn yêu cầu giám định chữa ký của ông Châu Văn Nam, chức vụ Trưởng Công an xã P trong biên bản lấy ý kiến kỷ luật Huỳnh Thị Mộng C ngày 25/3/2022. Lý do: thời điểm lấy ý kiến biểu quyết không có trưởng Công an tham dự.

Căn cứ vào Nghị định 112/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của chính Phủ tại Điều 26, tổ chức họp kiểm điểm, tại khoản 2 quy định như sau:

2. Thành phần tham dự cuộc họp kiểm điểm

a) Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công chức công tác là đơn vị cấu thành thì thành phần dự họp là toàn thể công chức của đơn vị cấu thành; đại diện lãnh đạo, cấp ủy, công đoàn, cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng công chức.

b) Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng công chức không có đơn vị cấu thành thì thành phần dự họp kiểm điểm là toàn thể công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng công chức.

c) Trường hợp người bị kiểm điểm là công chức được cử biệt phái thì ngoài thành phần quy định tại điểm a, điểm b khoản này còn phải có đại diện lãnh đạo của cơ quan cử công chức biệt phái.

d) Trường hợp người bị kiểm điểm là công chức cấp xã thì thành phần dự họp là đại diện lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, đại diện tổ chức chính trị - xã hội có liên quan và toàn thể công chức của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Việc tổ chức cuộc họp kiểm điểm được tiến hành như sau:

a) Người chủ trì cuộc họp tuyên bố lý do cuộc họp, thông báo hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ thông báo các nội dung: tóm tắt về quá trình công tác; hành vi vi phạm; các hình thức xử lý đã ban hành (nếu có); thời điểm xảy ra hành vi vi phạm, thời điểm phát hiện hành vi vi phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của người có hành vi vi phạm; thời hiệu và thời hạn xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Người có hành vi vi phạm trình bày bản kiểm điểm, trong đó nêu rõ hành vi vi phạm và tự nhận hình thức kỷ luật.

Trường hợp người có hành vi vi phạm có mặt tại cuộc họp nhưng không làm bản kiểm điểm thì cuộc họp kiểm điểm vẫn được tiến hành.

Trường hợp người có hành vi vi phạm vắng mặt thì cuộc họp kiểm điểm được tiến hành sau 02 lần gửi thông báo triệu tập họp;

c) Thành viên tham dự cuộc họp phát biểu, nêu rõ ý kiến về các nội dung quy định tại điểm a khoản này;

d) Người chủ trì cuộc họp kết luận.

Nội dung cuộc họp kiểm điểm phải được lập thành biên bản.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp kiểm điểm, người chủ trì cuộc họp gửi báo cáo và biên bản cuộc họp kiểm điểm đến cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật. Báo cáo phải thể hiện rõ các nội dung sau đây:

- a) Hành vi vi phạm, tính chất và hậu quả của hành vi vi phạm;
- b) Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ;
- c) Trách nhiệm của người có hành vi vi phạm;
- d) Thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;

Tại Điều 28 Hội đồng kỷ luật công chức tại khoản 3 quy định:

3. Đối với công chức cấp xã, Hội đồng kỷ luật có 05 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) 01 Ủy viên Hội đồng là đại diện Liên đoàn lao động cấp huyện;

c) 01 Ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo của Ủy ban nhân dân cấp xã có công chức bị xem xét xử lý kỷ luật;

d) 01 Ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo phòng chuyên môn cấp huyện trực tiếp quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của công chức cấp xã bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đại diện lãnh đạo Ban chỉ huy quân sự cấp huyện trong trường hợp công chức vi phạm là Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã, đại diện lãnh đạo Công an huyện trong trường hợp công chức vi phạm là trưởng công an xã (áp dụng đối với xã, thị trấn chưa tổ chức công an chính quy theo quy định của Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018);

d) 01 Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là đại diện lãnh đạo Phòng Nội vụ cấp huyện.

4. Không được cử vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu hoặc người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến hành vi vi phạm của công chức bị xem xét xử lý kỷ luật là thành viên Hội đồng kỷ luật.

5. Trường hợp người đứng đầu hoặc tất cả cấp phó của người đứng đầu cơ quan quản lý công chức hoặc cơ quan được phân cấp quản lý công chức là người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến hành vi vi phạm của công chức bị xem xét xử lý kỷ luật thì lãnh đạo cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan quản lý công chức hoặc cơ quan được phân cấp quản lý công chức là Chủ tịch Hội đồng.

6. Trường hợp người đứng đầu hoặc tất cả cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng công chức là người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến hành vi vi phạm của công chức bị xem xét xử lý kỷ luật thì cử 01 công chức của cơ quan trực tiếp sử dụng công chức có hành vi vi phạm thay thế.

Xét thấy, việc vi phạm của Ủy ban nhân dân xã P như bà C nêu không làm ảnh hưởng đến việc xử lý kỷ luật đối với Huỳnh Thị Mộng C vì trong hội đồng xét kỷ luật không nhất thiết phải có Trưởng công an xã tham dự.

Việc bà C thực hiện một thời gian dài đến khi sự việc bị phát hiện thì mới thừa nhận và trả tiền lại, điều này cho thấy bà C đã vi phạm quy định về phòng, chống tham nhũng, đã lợi dụng vị trí công tác nhằm mục đích vụ lợi. Mặt khác, bà C còn đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang xem xét xử lý về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Việc này đã tạo ra dư luận rất xấu cho đơn vị, tổ chức, làm giảm lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Như vậy, cho thấy vi phạm của bà C là đặc biệt nghiêm trọng nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C kỷ luật bà C với hình thức buộc thôi việc là có căn cứ pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bà C trình bày không có cơ sở nên không được hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí Bà Huỳnh Thị Mộng C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 2 Điều 157, điểm a khoản 6 Điều 253 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 2 điều 30, khoản 2 Điều 31, các Điều 191, 193, 194, 206 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Khoản 3 Điều 18 Luật Cán bộ công chức; các Điều 24, 25, 26, 27, 28, 29 và 30 Nghị định 112/2020/NĐ- CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Huỳnh Thị Mộng C. Giữ y bản án sơ thẩm số 02/2022/HCST, ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mộng C về việc yêu cầu hủy quyết định buộc thôi việc số 1619/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và nhận bà trở lại làm việc đúng với chức danh Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đồng thời khắc phục mọi chế độ quyền lợi đối với công chức đương nhiệm.

2/ Về án phí: Bà Huỳnh Thị Mộng C phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm và 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Bà C đã nộp 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo các biên lai thu số 0016567 ngày 11/8/2022 và biên lai thu số 0016655 ngày 30/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự huyện C, sau khi được cân trừ xem như bà C đã thi hành xong án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Triều